Logo Protea Image not found or type unknown

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 93 | Ngày: 30/01/2026 21:39

## Thông tin ca làm việc

**Người tạo:** Lê Tuấn Anh

**Doanh thu:** 3.904.700 đ

**Tiền mặt:** 2.814.700 đ

**Chuyển khoản Tingbox:** 1.060.000 đ

**Tiền cơm phần:** 0 đ

**Tiền ve chai:** 0 đ

**Tiền xe hơi:** 30.000 đ

**Doanh thu cả ngày:** 6.735.200 đ

**Tiền mặt cả ngày:** 5.147.200 đ

**Chuyển khoản cả ngày:** 1.558.000 đ

**Tiền cơm phần cả ngày:** 0 đ

**Tiền ve chai cả ngày:** 0 đ

**Tiền xe hơi cả ngày:** 30.000 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bánh Orio | 4.00 Cái | 0.69 Cây | 0.00 Cây | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2 | Bột Cacao | 89.00 gram | 0.82 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3 | Bột Đá Xay | 868.00 gram | 0.13 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4 | Bột Milk Foam | 108.00 gram | 0.89 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5 | Bơ Đậu Phộng | 191.00 gram | 0.05 hủ | 0.00 hủ | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6 | Cà Phê | 672.00 gram | 1.33 túi | 0.00 túi | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Đào Ngâm | 104.00 gram | 0.87 Hộp | 0.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8 | Syrup Đường Đen | 828.00 ml | 0.17 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 9 | Hồng Trà | 7.00 gram | 0.99 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10 | Soda | 10.00 lon | 2.00 Lon | 0.00 Lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11 | Syrup Bạc Hà | 873.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12 | Syrup Lựu Đỏ | 451.00 ml | 0.36 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13 | Mứt Chanh Dây | 809.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14 | Mứt Kiwi | 362.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15 | Mứt Mãng Cầu | 1071.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16 | Mứt Việt Quất | 551.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17 | Mứt Xoài | 189.00 ml | 0.11 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18 | Sữa Tươi Không Đường | 383.00 ml | 2.62 Hộp | 0.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19 | Syrup Curacao | 252.00 ml | 0.55 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20 | Syrup Đào | 1030.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 21 | Trà Ô Long | 9.00 gram | 0.98 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22 | Trà Ô Long Đào | 17.00 gram | 0.97 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 23 | Sốt Matcha | 130.00 ml | 0.79 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24 | Sốt Caramel | 195.00 ml | 0.69 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25 | Sốt Chocolate | 571.00 ml | 0.09 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26 | Syrup Táo | 1063.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27 | Bột Kem Muối | 218.00 ml | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28 | mứt bắp nữ hoàng | 2.00 ml | 0.00 Hộp | 0.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29 | mứt hồng chín | 6.00 ml | 0.00 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30 | Bia Heineken bạc | 5.00 Lon | 0.00 Lon | 0.00 Lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31 | Cam | 494.00 gram | 2.51 Kg | 0.00 Kg | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32 | Cà Rốt | 2150.00 gram | 0.85 Kg | 0.00 Kg | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33 | Bánh yến mạch gạo lức đỏ | 355.00 gram | 0.00 gram | 0.00 gram | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34 | Coca Cola | 1.00 lon | 0.00 lon | 0.00 lon | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Dưa Hấu | 2769.00 | 0.00 Trái | 0.00 Trái | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36 | Pepsi | 10.00 lon | 0.00 lon | 0.00 lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 37 | Trà dưỡng tâm | 3.00 Gói | 7.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38 | Trà dưỡng nhan | 7.00 Gói | 3.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39 | Vải Ngâm | 14.00 Trái | 0.00 Trái | 0.00 Trái | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40 | Đậu Phộng Tỏi Ớt | 11.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41 | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 18.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42 | Hướng Dương | 5.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 43 | Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng | 6.00 Bịch | 0.00 Bịch | 0.00 Bịch | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 44 | Bột Matcha | 250.00 gram | 0.50 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....